

**NHÁNH 5: MỘT SỐ CON VẬT SỐNG TRONG RỪNG**  
**Thời gian thực hiện: Từ ngày 13/1/2025 đến ngày 17/1/2025**  
**Giáo viên thực hiện: Bùi Thị Huyền**

**Thứ hai ngày 13 tháng 1 năm 2025**

**Đề tài: VĐCB “Bò qua vật cản”**  
**LVPT: Phát triển thể chất**

**I. Mục đích- yêu cầu:**

- Trẻ biết bò qua vật cản theo hướng dẫn của cô
- Rèn kĩ năng phối hợp chân tay khi bò. Rèn khả năng khéo léo cho trẻ.
- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động, trẻ có nề nếp khi tập thể dục.

**II. Chuẩn bị:**

- Địa điểm: trong lớp
- Vạch xuất phát,
- Túi thức ăn cho động vật

**III. Tổ chức**

**\* HD1: Khởi động**

- Cô cho trẻ lại gần cô
- Cho trẻ đi tự do, đi các kiểu đi, chạy nhanh- chậm, rồi thành vòng tròn

**\* HD2: Trọng động**

- Tập với bài tập: Thỏ con (N5)
- + ĐT1: Thỏ vươn vai
- + ĐT2: Thỏ nhò củ cà rốt
- + ĐT3: Thỏ nhảy về chuồng
- + ĐTNM: Thỏ nhò củ cà rốt
- + VĐCB: Bò thẳng hướng và có vật trên lưng
- Cô dẫn dắt giới thiệu tên vận động
- + Cô làm mẫu:

. Lần 1: Cô thực hiện không phân tích

. Lần 2: Cô vừa thực hiện vừa phân tích

CB: Cô quỳ gối 2 tay để sát vạch xuất phát, cô phụ lấy túi thức ăn để lên lưng cô

TH: Khi có hiệu lệnh Cô quỳ hai đầu gối xuống sàn, hai lòng bàn tay để trước vạch xuất phát, mắt nhìn thẳng phía trước .  
Khi bò cô phối hợp tay nọ chân kia, khi tới vật cản cô tiếp tục bò chân nọ tay kia qua vật cản khi đến đích cô đứng lên, rồi về cuối hàng đứng.

+ Cho 2 trẻ tập mẫu (các trẻ khác nhận xét).

+ Trẻ thực hiện: lần lượt 2 trẻ ở 2 hàng lên thực hiện/1 lần. (Cô chú ý sửa sai cho trẻ).

+ Thi đua 2 tổ: xem tổ nào bò nhanh lấy được nhiều túi thức ăn hơn

+ Cô nhận xét 2 tổ.

+ Hỏi tên bài vận động.

- TCVD: Đuổi bắt bướm

+ Cô giới thiệu trò chơi, hướng dẫn cách chơi: Cô cầm con bướm chạy để trẻ đuổi nhảy lên bắt bướm, bạn nào bắt được bướm trước bạn đó giành phần thắng

+ Tổ chức cho trẻ chơi 3-4 lần.

+ Hỏi trẻ tên trò chơi. Nhận xét sau khi chơi.

**\*HD3: Hồi tĩnh**

- Trẻ đi nhẹ nhàng 1- 2 vòng.

**IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**Thứ ba ngày 14 tháng 1 năm 2025**

**Đề tài: Nhận biết phân biệt: Con thỏ - con voi**

**LVPT: Phát triển nhận thức**

### **I. Mục đích – yêu cầu**

- Trẻ biết tên gọi, biết phân biệt một số đặc điểm nổi bật của con thỏ, con voi
- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định cho trẻ
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động

### **II. Chuẩn bị**

- Mô hình con thỏ, con voi
- Mô hình chuồng thỏ, chuồng voi
- Một số đồ chơi con vật sống trong rừng

### **III. Tổ chức**

#### **HĐ1: Ôn định tổ chức**

- Cho trẻ hát bài hát “chú thỏ con” cùng cô
- Trò chuyện về nội dung bài hát
- + Con vừa hát bài hát gì?
- + Trong bài hát nhắc tới những con vật nào?

#### **HĐ2 : Nhận biết phân biệt: Con thỏ – con voi**

- Cô cho trẻ quan sát mô hình con thỏ
- + Con gì đây?
- Cô chỉ lần lượt và hỏi trẻ các bộ phận của con thỏ
- + Con thỏ gồm có bộ phận gì? (Đầu, mình, chân, đuôi)
- + Con thỏ sống ở đâu? (thỏ sống trong rừng)
- + Thức ăn của thỏ là gì? (củ cà rốt)
- Cô khái quát: Đây là con thỏ. Thỏ là động vật sống trong rừng. Thỏ gồm có đầu thỏ, mình thỏ, chân và đuôi thỏ. Thỏ có 4 chân, lông thỏ rất mềm và mượt. Thỏ rất thích ăn cà rốt
- Tương tự cô cho trẻ quan sát con voi và hỏi
- + Con gì đây? Con voi sống ở đâu?

+ Con voi có bộ phận gì? (đầu voi, thân voi, chân và đuôi voi)

+ Con voi có đặc điểm gì ( Voi có cái vòi)

+ Bạn nào lên chỉ vòi con voi?

- Cô khái quát: con voi là động vật sống ở trong rừng, voi gồm có đầu voi, mình voi, chân và đuôi voi. Ở phần đầu voi có 1 cái vòi rất dài. Con voi có 4 chân

### **HD3: Củng cố**

#### **\* TC1: Ai nhanh nhất**

- Thường cho trẻ rô đồ dùng (các con vật đồ chơi)

- Cô nói tên con vật, trẻ tìm đúng và giơ lên đọc lại tên

- Cô nói đặc điểm con vật, trẻ nói tên và giơ con vật đó lên

#### **\* TC2: Tìm chuông cho thỏ, voi**

- Cô giới thiệu trò chơi

- Hướng dẫn cách chơi: cô chuẩn bị 2 chuông có gắn hình ảnh con thỏ (con voi). Cô cho mỗi trẻ chọn một con vật (con thỏ hoặc con voi ) mà trẻ thích; trẻ có con vật nào thì tìm về đúng chuông của con vật đó (chuông thỏ, chuông voi)

- Cho trẻ chơi. Cô và trẻ cùng kiểm tra

- Cô nhận xét, khen trẻ.

### **IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**Thứ tư ngày 15 tháng 1 năm 2025**

**Đề tài: Dạy kĩ năng ca hát bài: “Voi làm xiếc”**

**Trò chơi AN “Ai nhanh hơn”.**

**Nghe hát: Chú voi con ở bản đôn**

**LVPT: phát triển tình cảm kĩ năng xã hội - thẩm mỹ**

### **I, Mục đích – yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên bài hát, hát theo cô đến hết lời bài hát
- Rèn trẻ hát to hát đúng giai điệu bài hát
- Giáo dục trẻ biết yêu quý các con vật nuôi

### **II, Chuẩn bị**

- Nhạc bài: Voi làm xiếc, chú voi con ở bản Đôn

### **III, Tổ chức**

#### **\* HĐ1: Dạy trẻ hát: “Voi làm xiếc”**

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi bắt chước tiếng kêu của các con vật
- Cô dẫn dắt đến bài hát “Voi làm xiếc”
- Cô giới thiệu tên bài hát, tác giả.
- Cô hát lần 1 có nhạc
- Giảng nội dung bài hát: Với giai điệu vui tươi, hồn nhiên. Bài hát miêu tả về đặc điểm, sự đáng yêu của chú voi khi được làm xiếc trên dây cho mọi người xem.
- Cô hát lần 2 không nhạc
- Cô bắt nhịp trẻ hát từng câu
- Cô cho trẻ hát kết hợp nhạc: Cả lớp, thi đua các tổ, nhóm, cá nhân.

(Cô sửa sai cho trẻ).

+ Hỏi trẻ tên bài hát, tác giả?

#### **\* HĐ2: TCAN: Ai nhanh hơn**

- Cô giới thiệu tên trò chơi, phổ biến cách chơi, luật chơi:
- + Cách chơi: Cô cùng trẻ đi vòng tròn theo nhạc bài hát “Voi làm xiếc” vừa đi vừa vỗ tay. Khi nhạc nhanh thì tất cả lớp đi nhanh, nhạc chậm đi chậm, nhạc dừng thì cả lớp dừng lại

+ Luật chơi: Trẻ nào nghe không rõ đi sai thì nhảy lò cò

- Cho trẻ chơi 2-3 (Cô bao quát, động viên trẻ)

- Cô nhận xét

\* **HĐ3: Nghe hát: Chú voi con ở bản Đôn**

- Cô giới thiệu tên bài hát, tác giả.

- Cô hát lần 1

- Cô giới thiệu nội dung: Bài hát có giai điệu vui tươi, trong sáng hát về chú voi con ở bản Đôn rất đáng yêu, tinh nghịch đã biết kéo gõ giúp đỡ dân làng

- Cô hát lần 2 cho trẻ hát, vận động cùng cô.

**IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**Thứ năm ngày 16 tháng 1 năm 2025**

**Đề tài: NBTN: Con thỏ**  
**LVPT: Phát triển ngôn ngữ**

**I. Mục đích – yêu cầu**

- Trẻ nói được tên gọi, một số đặc điểm nổi bật của con thỏ
- Rèn cho trẻ nói to, nói đủ câu, nói được câu có nhiều từ 3-5 tiếng (Con thỏ, con thỏ màu trắng, con thỏ có bốn chân, con thỏ ăn cà rốt...)
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động. Giáo dục trẻ yêu quý, chăm sóc con vật nuôi

**II. Chuẩn bị**

- Nhạc bài hát: Chú thỏ con
- Mô hình con thỏ
- Mô hình chuồng thỏ. Rổ đồ dùng: Lô tô con vật

**III. Tổ chức**

**HD1: Ôn định tổ chức**

- Cô và trẻ cùng hát bài hát: Chú thỏ con
- Hỏi trẻ bài hát nói về con gì?
- Con thỏ sống ở đâu?

**HD2: Nhận biết tập nói: Con thỏ**

- Chúng mình cùng gọi thật to để gọi chú thỏ đến chơi với chúng mình nào.
- Cho trẻ quan sát và trò chuyện về con thỏ (cô dành thời gian cho trẻ quan sát)
  - + Đây là con gì? (Cô hỏi nhiều trẻ và cho trẻ nói nhiều lần từ "Con thỏ")
  - + Con thỏ của cô màu gì? ( con mèo màu trắng)
  - + Cô chỉ vào đầu thỏ hỏi trẻ: Cái gì đây? (Cô cho trẻ nói "Đầu của con thỏ")
  - + Mắt con thỏ đâu? Tai con thỏ đâu (Cho trẻ lên chỉ mắt, tai con thỏ)
  - + Con thỏ đi bằng gì? (thỏ đi bằng chân)
  - + Thế chân thỏ đâu? (Cho trẻ lên chỉ chân thỏ)
  - + Cô đố trẻ con thỏ ăn gì? (Thỏ ăn củ cà rốt)
- > Cô củng cố lại và giáo dục trẻ yêu quý, chăm sóc con vật nuôi

### **HĐ3: Củng cố**

#### **\* TC1: Ai nhanh nhất**

- Cô giới thiệu trò chơi
- Thưởng cho trẻ rổ đồ chơi. Hỏi trẻ trong rổ có gì?
- Cho trẻ tìm con vật và nói đúng tên con vật theo yêu cầu:

#### **\* TC2: Tìm chuông cho thỏ**

- Cô giới thiệu trò chơi
- Cách chơi: Chuông thỏ có gắn hình ảnh chú thỏ con. Trẻ chọn lô tô con thỏ và cho thỏ về đúng chuông. Thời gian là một bản nhạc
- Cho trẻ chơi 2- 3 lần
- Cô và trẻ cùng kiểm tra

### **IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:**



**Thứ sáu ngày 17 tháng 1 năm 2025**

**Đề tài: Tạo hình: Di màu con voi (M)**

**LVPT: phát triển TCKMXH-TM**

### **I. Mục đích- yêu cầu**

- Trẻ biết cách cầm bút để di màu con voi
- Rèn trẻ có kỹ năng cầm bút để di màu mịn, không chòem ra ngoài
- Trẻ tích cực tham gia hoạt động

### **II. Chuẩn bị**

- Tranh mẫu, tranh rỗng, sáp màu.
- Nhạc bài hát: Voi làm xiếc

### **III. Tổ chức**

#### **\* HĐ1: Ổn định tổ chức.**

- Cô cùng trẻ hát bài hát: Voi làm xiếc.
- Trò chuyện với trẻ về bài hát
- + Chúng mình vừa hát bài hát gì?
- + Trong bài hát nhắc đến con vật gì?
- + Cô dẫn dắt đến tranh mẫu

#### **\* HĐ2: Quan sát, nhận xét**

- Cô cho trẻ quan sát tranh mẫu .
- Hỏi trẻ cô có bức tranh gì?
- + Cô đã di màu con voi màu gì ?
- + Ai biết cô di màu như thế nào? ( Di từ trên xuống dưới)
- + Con thấy bức tranh này thế nào?
- + Cô làm mẫu: Cô cầm bút bằng tay phải, cô di từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới .Cô di thật cẩn thận, khéo léo sao cho không bị chòem ra ngoài. Cứ như vậy cô di màu kín con voi.

#### **\* HĐ3: Trẻ thực hiện**

- Cô hướng dẫn trẻ cách ngồi khi di màu, cách cầm bút.
- Trẻ di màu cô bao quát trẻ, động viên khích lệ trẻ di đẹp không chòem ra ngoài.

+ Con đang làm gì?

+ Con đi màu con voi màu gì?

\* **HD4: Trưng bày sản phẩm**

- Cả lớp mang bài lên trưng bày .

- Cô cho trẻ nhận xét bài của mình của bạn.

+ Con thích bức tranh nào? Vì sao con thích?

- Cô nhận xét chung

**IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**BGH duyệt**

**Giáo viên thực hiện**